

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DMC
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 13-12-2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thiện;
2. Ông Mai Văn Tự.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 606/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Ngọc L, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp TA, xã TM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp TA, xã TM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 10 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đinh Ngọc L trình bày:

Chị và anh Bùi Thanh T tự nguyện chung sống với nhau năm 1995, không có đăng ký kết hôn, đến nay cũng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn bất đồng, thường xuyên cãi vã, sống ly thân từ tháng 03 năm 2017 cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T, yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung : Có 02 con chung: Bùi Thanh Q, sinh ngày 22-01-1996 và Bùi Thanh D, sinh ngày 29-9-2000. Con Bùi Thanh Q đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết; con Bùi Thanh D có nguyện vọng theo ai người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Bùi Thanh T trình bày:

Anh thừa nhận vợ chồng chung sống năm 1995, không đăng ký kết hôn và đến nay cũng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2017 đến nay. Nay chị L yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Con Bùi Thanh Q đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết; con Bùi Thanh D có nguyện vọng theo ai người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh:

+ *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

+ *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đinh Ngọc L và anh Bùi Thanh T; ghi nhận con chung Bùi Thanh Q, sinh ngày 22-01-1996 đã thành niên, tự lao động sinh sống được anh chị không yêu cầu giải quyết; giao con chung Bùi Thanh D, sinh ngày 29-9-2000 cho chị L nuôi dưỡng, ghi nhận chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận anh chị không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ; tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Ngày 17-11-2017 chị Đinh Ngọc L có đơn rút yêu cầu khởi kiện chia tài sản và được Tòa án chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử đình chỉ việc giải quyết yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị L và anh T tự nguyện chung sống với nhau năm 1995, không có đăng ký kết hôn, đến nay cũng không đăng ký kết hôn thì không làm

phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh T, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh chị là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Xét nguyện vọng con chung Bùi Thanh D, sinh ngày 29-9-2000 và sự thỏa thuận của anh chị; Hội đồng xét xử ghi nhận: Chị L được trực tiếp nuôi con chung Bùi Thanh D; ghi nhận chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Riêng con chung Bùi Thanh Q, sinh ngày 22-01-1996 đã thành niên, tự lao động sinh sống được, ghi nhận anh chị không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 217, 218, 219 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đinh Ngọc L và anh Bùi Thanh T.

2. Về con chung: Chị L được trực tiếp nuôi con chung Bùi Thanh D, sinh ngày 29-9-2000. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ghi nhận anh chị không yêu cầu giải quyết về con chung Bùi Thanh Q, sinh ngày 22-01-1996.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.1 Đình chỉ việc giải quyết yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung của chị Đinh Ngọc L.

3.2 Chị Đinh Ngọc L có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí:

Chị Đinh Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh theo biên lai thu số **0015880 ngày 31 tháng 10 năm 2017**; (chị L đã nộp xong án phí).

Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho chị Đinh Ngọc L số tiền tạm ứng án phí 1.875.000 (một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0015881 ngày 31 tháng 10 năm 2017.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS H.DMC;
- UBND xã TM;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thanh Tòng